TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Phước Trinh;

Bà Phan Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

Võ Minh T, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1993 tại Cần Thơ; nơi thường trú: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành P và bà Hà Thị I; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 120/2010/HSST ngày 28/10/2010. Năm 2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù, hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 3 tháng 05 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 162/2011/HSPT ngày 07/9/2011, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/6/2012. Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 35/2013/HSST ngày 27/3/2013, chấp hành xong án phạt tù ngày 22/4/2016; bị bắt, tạm giam từ ngày 03/11/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Phạm Minh R, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1996 tại tỉnh Trà Vinh; nơi thường trú: Khóm 2, thị trấn Q, huyện S, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh D và bà Trần Thị Tuyết E; có vợ và 02 con;

tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 03/11/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trương Minh H, sinh năm 1989 (có mặt).

Thường trú: Ấp Y, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Số 43 đường G, tổ 9, khu phố 8, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 22/10/2023, Phạm Minh R đến nhà Võ Minh T, cả hai rủ nhau đi qua Củ Chi tìm xe trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài. T sử dụng xe máy hiệu Yamaha Mio, màu xanh đen, biển số 70B1-632.78 chở R qua cầu K đến địa phận Củ Chi đi qua các tuyến đường thuộc xã N và thị trấn C. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, T chở R đi đến trước Kiot số 43 đường G, khu phố 8, thị trấn C, huyện C thì phát hiện có 01 xe máy Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 64D1-635.79 đang dựng bên phải Kiot, có gắn sẵn chìa khóa xe. Lúc này R ngồi trên xe Yamaha Mio đối diện cảnh giới. T vào lấy xe máy Yamaha Sirius trên nổ máy xe chạy đi về cất giấu trong vườn cây bên hông nhà T.

Tối ngày 22/10/2023, R nghỉ lại nhà T một lúc sau đó bắt xe buýt đi về thành phố Z. Đến sáng ngày 23/10/2023, T điều khiển xe Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 64D1-635.79 mang ra khu vực gần Cầu F (trên đường U thuộc ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An) bán cho một người phụ nữ (không rõ thông tin, lai lịch, khoảng 50 tuổi) được 5.500.000 đồng, chia cho mỗi người 2.500.000 đồng, còn 500.000 đồng sử dụng ăn uống. Ngày 28/10/2023, T điều khiển xe máy hiệu Yamaha Mio, màu xanh đen, gắn biển số 70B1-632.78 chở R từ nhà qua cầu K đến địa phận huyện Củ Chi tìm tài sản là xe gắn máy để trộm cắp, sau đó đi đường bờ kênh ra đến Quốc lộ 22. Khi đi đến trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã O, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng công an tuần tra kiểm tra phát hiện và mời về làm việc. Qua điều tra, Võ Minh T và Phạm Minh R khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 234/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận giá trị của 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 64D1-635.79, số khung: RLCUE3740LY084034, số máy: E32VE297843 với số tiền là 10.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 đôi dép màu đen bằng nhựa; 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Mio, màu xanh đen, biển số: 70B1-632.78; 01 áo nylon màu xanh đen dài tay có cổ, bên trong có ghi chữ HATOCO, sau lưng dưới vai áo có 02 sọc ngang màu trắng; 01 đôi dép nhựa màu đen có quai ngang sọc trắng đen; 01 tuýp lục giác mở khóa 08 mm hình chữ T có quấn băng keo đen; 02 đoản thép có 01 đầu lục giác loại 08 mm có 01 đầu mài dẹp có 02 cạnh sắc, mũi nhọn, dài 07 cm;

01 khối kim loại màu vàng đồng hình trụ có 04 cạnh vuông, kích thước 0,9 x 0,9 x 0,5 cm; 01 máy mài màu xanh.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSCC ngày 29 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Võ Minh T, Phạm Minh R về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh T thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Ngày 22/10/2023, bị cáo R đến nhà của bị cáo tại xã B, huyện Đ, tỉnh Long An chơi. Sau đó bị cáo cùng bị cáo R bàn bạc cùng nhau đến huyện Củ Chi để tìm kiếm tài sản trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì cả hai đồng ý. Bị cáo điều khiển xe máy hiệu Yamaha Mio biển số 70B1-632.78 chở bị cáo R từ huyện Đ, tỉnh Long An đến huyện Củ Chi. Khi đi đến đường G, khu phố 8, thị trấn C thì phát hiện trước Kiot có 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 64D1-635.79 đang dựng trước Kiot có cắm chìa khóa không người trông giữ nên dừng xe lại. Bị cáo R ngồi trên xe làm nhiệm vụ cảnh giới, bị cáo lén lút lại xe máy biển số 64D1-635.79 mở công tắt nổ máy cùng bị cáo R chạy thoát về nhà của bị cáo. Bị cáo mang xe cất giấu bên hông nhà. Bị cáo R đón xe buýt về thành phố Z. Sáng ngày 23/10/2023, bị cáo điều khiển xe máy biển số 64D1-635.79 đến khu vực cầu F thuộc xã M, huyện Đ bán cho người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 5.500.000 đồng. Bị cáo chia cho bị cáo R 2.500.000 đồng, bị cáo 2.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng dùng đi ăn uống. Đến ngày 28/10/2023, bị cáo điều khiển xe máy biển số 70B1-632.78 chở bị cáo R từ nhà đến huyện Củ Chi để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi bị cáo đang điều khiển lưu thông trên đường Quốc lộ 22 đến gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã O, huyện C thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện trong xe của bị cáo có cây đoản và tuýp dùng để mở khóa nên đưa về trụ sở công an làm việc. Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cùng với bị cáo R vào ngày 22/10/2023. Công an thu giữ của bị cáo 01 xe máy hiệu Yamaha Mio biển số 70B1-632.78, dụng cụ dùng để mở khóa xe, 01 đôi dép và 01 áo nylon. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái nên đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh R thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Ngày 22/10/2023 bị cáo đến nhà bị cáo T chơi, sau đó cả hai bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì cả hai đồng ý. Bị cáo T điều khiển xe máy của bị cáo T chở bị cáo đến huyện Củ Chi để tìm tài sản lấy trộm. Khi đang đi trên đường G, khu phố 8, thị trấn C, huyện C thì phát hiện có 01 xe máy đang dựng trước Kiot không người trông giữ. Bị cáo T dừng xe lại. Bị cáo ngồi trên xe của bị cáo T làm nhiệm vụ cảnh giới còn bị cáo T lén lút lại lấy xe máy rồi cả hai tẩu thoát, chạy về nhà bị cáo T. Bị cáo ở nhà bị cáo T chơi đến tối thì đón xe buýt về thành phố Z. Sau đó bị cáo T nói với bị cáo bán xe máy lấy trộm được 5.500.000 đồng. Bị cáo T chia cho bị cáo 2.500.000 đồng, bị cáo T 2.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng bị cáo cùng bị cáo T đi ăn uống. Đến khoảng 16 giờ ngày 28/10/2023 bị cáo T điều khiển xe máy biển số 70B1-632.78 chở bị cáo đến huyện Củ Chi để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi bị cáo T đang điều khiển lưu thông trên đường Quốc lộ 22 đến gần trụ sở Ủy ban nhân

dân xã O, huyện C thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện trong xe của bị cáo T có cây đoản và tuýp dùng để mở khóa nên đưa về trụ sở công an làm việc. Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cùng với bị cáo T vào ngày 22/10/2023. Công an thu giữ của bị cáo 01 đôi dép. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái. Bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị hại ông Trương Minh H khai nhận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 22/10/2023 ông dựng xe máy biển số 64D1-635.79 trước nhà số 43 đường G, khu phố 8, thị trấn C, huyện C thì nghe tiếng xe nổ máy. Ông chạy ra xem thì phát hiện xe máy bị mất. Ông dùng xe máy khác đuổi theo nhưng không kịp. Đến ngày 28/10/2023 ông nghe thông tin công an huyện Củ Chi thông báo có bắt được kẻ đã trộm tài sản ở thị trấn C nên ông đến công an trình báo. Quá trình điều tra, xe máy của ông không thu hồi được. Ông đã được gia đình các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, ông không yêu cầu gì thêm. Ông xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Minh T mức án từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh R mức án từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép màu đen bằng nhựa; biển số: 70B1-632.78; 01 áo nylon màu xanh đen dài tay có cổ, bên trong có ghi chữ HATOCO, sau lưng dưới vai áo có 02 sọc ngang màu trắng; 01 đôi dép nhựa màu đen có quai ngang sọc trắng đen; 01 tuýp lục giác mở khóa 08 mm hình chữ T có quấn băng keo đen; 02 đoản thép có 01 đầu lục giác loại 08 mm có 01 đầu mài dẹp có 02 cạnh sắc, mũi nhọn, dài 07 cm; 01 khối kim loại màu vàng đồng hình trụ có 04 cạnh vuông, kích thước 0,9 x 0,9 x 0,5 cm; 01 máy mài màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Mio, màu xanh đen.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định đề nghị Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Võ Minh T không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Phạm Minh R không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Võ Minh T nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo Phạm Minh R nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Võ Minh T và bị cáo Phạm Minh R có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trương Minh H xe máy biển số 64D1-635.79 trị giá 10.000.000 đồng vào ngày 22/10/2023. Bằng hành vi nêu trên bị cáo Võ Minh T và bị cáo Phạm Minh R đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì mục đích có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức rõ việc các bị cáo chiếm đoạt tài sản là sai trái, phạm pháp nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi của cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

Trong vụ án này, bị cáo R là người rủ bị cáo T. Tuy nhiên bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T có nhân thân xấu, các bị cáo không có sự phân công cụ thể nên cần xử lý bị cáo T mức án cao hơn bị cáo R là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu

quả. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo R phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là con của thương binh. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tường và áp dụng Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo R để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có việc làm ổn định. Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 xe gắn máy hiệu Yamaha Mio, màu xanh đen (bị cáo T mượn của người bạn tên Sang, không rõ địa chỉ, xe không giấy tờ, số khung và số máy bị mài mất số) cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi đã có thông báo về việc tìm chủ sở hữu, bị cáo T không có ý kiến, yêu cầu gì. Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 đôi dép màu đen bằng nhựa. Đây là tài sản của bị cáo R không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại, không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

Biển số 70B1-632.78 là biển số của xe máy hiệu HONDA có số máy HC12E1670542, số khung RLHHC12089Y106210 do ông Đặng Văn L1 đứng tên đăng ký. Xe này hiện ông L1 đang quản lý sử dụng. Biển số 70B1-632.78 của xe máy hiệu Yamaha Mio là giả, không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 áo nylon màu xanh đen dài tay có cổ, bên trong có ghi chữ HATOCO, sau lưng dưới vai áo có 02 sọc ngang màu trắng; 01 đôi dép nhựa màu đen có quai ngang sọc trắng đen. Đây là tài sản của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại, không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 tuýp lục giác mở khóa 08 mm hình chữ T có quấn băng keo đen; 02 đoản thép có 01 đầu lục giác loại 08 mm có 01 đầu mài dẹp có 02 cạnh sắc, mũi nhọn, dài 07 cm; 01 khối kim loại màu vàng đồng hình trụ có 04 cạnh vuông, kích thước 0,9 x 0,9 x 0,5 cm; 01 máy mài màu xanh. Đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nghĩa vụ dân sự:

Ông Trương Minh H là người bị thiệt hại tài sản do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Ông H đã được bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nên không yêu cầu thêm. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này có người phụ nữ không rõ thông tin, lai lịch là người đã mua tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Võ Minh T và Phạm Minh R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Minh T, Phạm Minh R phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2023.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh R 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2023.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu đen bằng nhựa; biển số: 70B1-632.78; 01 áo nylon màu xanh đen dài tay có cổ, bên trong có ghi chữ HATOCO, sau lưng dưới vai áo có 02 sọc ngang màu trắng; 01 đôi dép nhựa màu đen có quai ngang sọc trắng đen; 01 tuýp lục giác mở khóa 08 mm hình chữ T có quấn băng keo đen; 02 đoản thép có 01 đầu lục giác loại 08 mm có 01 đầu mài dẹp có 02 cạnh sắc, mũi nhọn, dài 07 cm; 01 khối kim loại màu vàng đồng hình trụ có 04 cạnh vuông, kích thước 0,9 x 0,9 x 0,5 cm; 01 máy mài màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Mio, màu xanh đen.

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Võ Minh T phải chịu.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Phạm Minh R phải chịu.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy